

KẾ HOẠCH
Tổ chức Đại hội Thi đua yêu nước tỉnh Lai Châu lần thứ V

Thực hiện Kế hoạch số 19/KH-HĐTĐKT ngày 24 tháng 5 năm 2019 của Hội đồng thi đua, Khen thưởng Trung ương về tổ chức Đại hội thi đua và Hội nghị điển hình tiên tiến các cấp tiến tới Đại hội thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ X, UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch tổ chức Đại hội thi đua yêu nước tỉnh Lai Châu lần thứ V năm 2020 như sau:

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

1. Tổng kết các phong trào thi đua yêu nước của tỉnh giai đoạn (2015 - 2020), đánh giá những việc đã làm được, những việc chưa làm được; đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ đẩy mạnh công tác thi đua, khen thưởng giai đoạn (2020 – 2025) và những năm tiếp theo.

2. Khẳng định vai trò quan trọng của công tác thi đua, khen thưởng trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

3. Tuyên dương thành tích của các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến từ Đại hội thi đua yêu nước tỉnh Lai Châu lần thứ IV (2015 - 2020) đến nay. Trao đổi, học tập kinh nghiệm của các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua yêu nước, nhân rộng những nhân tố mới, tích cực trong các phong trào thi đua. Qua đó khơi dậy, cỗ vũ sức mạnh to lớn của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy mạnh mẽ nội lực, tạo động lực cho việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở từng ngành, từng cấp, từng địa phương theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lai Châu lần XIII; Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm tiếp theo.

4. Thông qua Đại hội Thi đua yêu nước, khẳng định các bài học kinh nghiệm về tổ chức phong trào thi đua và công tác khen thưởng, kinh nghiệm về xây dựng nhân rộng các điển hình tiên tiến, tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh các phong trào thi đua, công tác thi đua khen thưởng theo tinh thần Chỉ thị 34-CT/TW của Bộ Chính trị và thực hiện tốt các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

5. Động viên cán bộ và Nhân dân các dân tộc, khơi dậy truyền thống yêu nước, tích cực hưởng ứng tham gia các phong trào thi đua yêu nước.

6. Việc tổ chức Đại hội Thi đua yêu nước phải đáp ứng được yêu cầu của công tác thi đua, khen thưởng trong tình hình mới, đảm bảo tính thiết thực, hiệu quả cao, tránh hình thức, phô trương, lãng phí.

II. NỘI DUNG, THỜI GIAN, THÀNH PHẦN

1. Nội dung Đại hội :

Tổng kết phong trào thi đua yêu nước từ sau Đại hội thi đua toàn quốc lần thứ IX, Đại hội thi đua tỉnh Lai Châu lần thứ IV (2015-2020) và đề ra phương hướng, nhiệm vụ các phong trào thi đua và công tác Khen thưởng lần thứ V (2020 -2025); Tuyên dương những “gương người tốt, việc tốt”; những điển hình tiên tiến xuất sắc; những mô hình mới, hoạt động có hiệu quả.

2. Thời gian: 02 ngày, trong quý III năm 2020 (*Thời gian cụ thể sẽ có giấy mời sau*).

3. Số lượng, thành phần đại biểu dự Đại hội:

3.1. Số lượng: Dự kiến 480 Đại biểu.

3.2. Thành phần:

*** Khách mời:**

- Đại biểu Trung ương:

+ Đại diện Lãnh đạo Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Trung ương;

+ Đại diện Lãnh đạo và chuyên viên Văn phòng Chủ tịch nước;

+ Đại diện Lãnh đạo và chuyên viên Văn phòng Chính phủ;

+ Lãnh đạo Ban Thi đua, Khen thưởng Trung ương.

+ Lãnh đạo và chuyên viên vụ III, Ban Thi đua, Khen thưởng Trung ương.

- Đại diện Lãnh đạo UBND và Ban Thi đua, Khen thưởng các tỉnh: Điện Biên; Lào Cai, Sơn La, Hà Giang, Cao Bằng, Lạng Sơn.

- Đại biểu trong tỉnh:

+ Các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ VN tỉnh;

+ Đại diện Lãnh đạo Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;

+ Đại biểu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng; Anh hùng LLVT Nhân dân; Anh hùng Lao động; các đồng chí Lão thành cách mạng;

+ Nhà giáo Ưu tú; Thầy thuốc Nhân dân; Thầy thuốc Ưu tú; Nghệ nhân Ưu tú;

+ Chiến sỹ thi đua toàn quốc;

- + Lãnh đạo và Thường trực Hội đồng Thi đua, Khen thưởng các sở, ban, ngành, các cơ quan của Đảng, đoàn thể, các trường thuộc tỉnh;
- + Đại biểu các đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- + Giám đốc các doanh nghiệp Trung ương, địa phương;
- + Lãnh đạo Huyện ủy, Thành ủy, HĐND, UBND, Thường trực Hội đồng Thi đua, Khen thưởng các huyện, thành phố;
- + Phóng viên Báo, Đài Trung ương và địa phương.

*** Các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến:**

Dự kiến:

- + Đại biểu đại diện cho các tập thể điển hình tiên tiến: 46 tập thể.
- + Đại biểu là cá nhân điển hình tiên tiến: 170 cá nhân.
- + Cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng tiêu biểu: 10 cá nhân.

- Cơ cấu đại biểu theo lĩnh vực:

Đại biểu thuộc lĩnh vực an ninh, quốc phòng 15%; Đại biểu thuộc các ngành kinh tế 35%; Đại biểu thuộc ngành văn hóa, xã hội, tổng hợp 25%; Đại biểu thuộc khối Đảng, đoàn thể 10%; Đại biểu các huyện, thành phố 15%; Đại biểu đại diện cho tập thể 20%; Đại biểu cá nhân 80%.

(Có danh sách kèm theo)

*** Về tiêu chuẩn Đại biểu dự Đại hội:**

- + Phải là tiêu biểu nhất trong số các tập thể, cá nhân đã được UBND tỉnh tặng các Danh hiệu, các hình thức khen thưởng từ Bằng khen, Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh, tập thể Lao động xuất sắc trở lên.
- + Ngoài ra, lựa chọn những tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến mới phát hiện, đủ tiêu chuẩn khen thưởng theo quy định.

III. CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI

*** Đoàn chủ tịch Đại hội:**

Dự kiến 09 người. Bao gồm: Đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh - Chủ tịch Hội đồng Thi đua, Khen thưởng tỉnh; Chủ tịch: UBMTTQ VN tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh; Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Trưởng ban TĐKT tỉnh; đại diện: Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động; điển hình tiên tiến.

*** Chương trình Đại hội:**

- Chào cờ.
- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.
- Khai mạc.

- Báo cáo đánh giá, biểu dương thành tích phong trào thi đua yêu nước 5 năm 2015 -2020; Phương hướng, nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng 5 năm tiếp theo (2020 – 2025).
- Báo cáo tham luận của các điển hình tiên tiến (tập thể, cá nhân).
- Biểu dương tôn vinh, khen thưởng các điển hình tiên tiến.
- Phát động thi đua.
- Phát biểu hưởng ứng phong trào thi đua.
- Thông qua danh sách Đại biểu đi dự Đại hội thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ X.
- Bế mạc.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Sở Nội vụ (Ban Thi đua, Khen thưởng tỉnh) chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan xây dựng báo cáo tổng kết; lựa chọn, hướng dẫn các tập thể, cá nhân báo cáo tham luận tại Đại hội; chủ trì chuẩn bị các điều kiện về nội dung, chương trình, hội trường phục vụ Đại hội và công tác đón tiếp đại biểu về dự Đại hội; tham mưu cho UBND tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo tổ chức Đại hội và tham mưu cho Ban Chỉ đạo tổ chức Đại hội thành lập các Tiểu ban.
2. Văn phòng UBND tỉnh phối hợp với Sở Nội vụ (Ban Thi đua, Khen thưởng tỉnh) trong việc chuẩn bị các điều kiện tổ chức Đại hội.
3. Sở Tài chính tham mưu bố trí kinh phí đảm bảo việc tổ chức Đại hội thi đua yêu nước tỉnh lần thứ V giai đoạn (2020-2025) theo quy định hiện hành.
4. UBND các huyện, thành phố mời và bố trí phương tiện đưa, đón các đại biểu của địa phương về dự Đại hội.

Căn cứ nội dung Kế hoạch yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ban TDKT Trung ương (b/c);
- TT. Tỉnh uỷ (b/c);
- TT. HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên HĐTĐKT tỉnh;
- Các sở, ban, ngành đoàn thể tỉnh;
- Các doanh nghiệp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- TT Hội đồng TĐKT các huyện, thành phố;
- Ban TDKT (10 bản);
- Lưu VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Tiến Dũng

DANH SÁCH
PHÂN BỐ ĐẠI BIỂU DỰ ĐẠI HỘI THI ĐUA XUẤT NƯỚC
TỈNH LAI CHÂU LẦN THỨ V
*(Kèm theo Kế hoạch số 2658/KH-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2019
 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)*



| Stt | Tên đơn vị | Số lượng đại biểu | Trong đó | | | |
|-----|--|-------------------|----------|--|--|----------------------|
| | | | Lãnh đạo | Cá nhân là điển hình tiên tiến (Được Hội nghị bầu) | Tập thể là điển hình tiên tiến (Được Hội nghị bầu) | CB làm công tác TĐKT |
| 1 | Thành phố Lai Châu | 8 | 3 | 3 | 1 | 1 |
| 2 | Huyện Tam Đường | 10 | 3 | 4 | 2 | 1 |
| 3 | Huyện Phong Thổ | 10 | 3 | 5 | 1 | 1 |
| 4 | Huyện Tân Uyên | 10 | 3 | 5 | 1 | 1 |
| 5 | Huyện Than Uyên | 10 | 3 | 4 | 2 | 1 |
| 6 | Huyện Sìn Hồ | 10 | 3 | 5 | 1 | 1 |
| 7 | Huyện Mường Tè | 10 | 3 | 5 | 1 | 1 |
| 8 | Huyện Nậm Nhùn | 8 | 3 | 3 | 1 | 1 |
| 9 | Sở Tư pháp | 3 | 1 | 2 | | |
| 10 | Toà án Nhân dân tỉnh | 3 | 1 | 2 | | |
| 11 | Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh | 10 | 2 | 5 | 3 (Trong đó 02 BCHQS cấp huyện) | |
| 12 | Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh | 10 | 2 | 5 | 3 (Trong đó 02 đồn biên phòng tiêu biểu) | |
| 13 | Công an tỉnh | 12 | 2 | 6 | 4 | |
| 14 | Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh | 2 | 1 | 1 | | |
| 15 | Thanh tra tỉnh | 3 | 1 | 2 | | |
| 16 | Cục thi hành án dân sự tỉnh | 1 | 1 | | | |
| 17 | Sở Nội vụ | 4 | 1 | 2 | 1 | |
| 18 | Văn phòng UBND tỉnh | 4 | 1 | 2 | 1 | |
| 19 | Cục Thông kê | 2 | 1 | 1 | | |
| 20 | Sở Kế hoạch và Đầu tư | 4 | 1 | 2 | 1 | |
| 21 | Ban Dân tộc | 3 | 1 | 2 | | |
| 22 | Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh và HĐND tỉnh | 3 | 1 | 2 | | |
| 23 | BQL Trung tâm hành chính, chính trị tỉnh | 2 | 1 | 1 | | |
| 24 | Nhà khách Hương phong | 1 | 1 | | | |

| Stt | Tên đơn vị | Số lượng đại biểu | Trong đó | | | |
|-----|---|-------------------|----------|---|--|----------------------|
| | | | Lãnh đạo | Cá nhân là điển hình tiên tiến (Được Hội nghị bầu) | Tập thể là điển hình tiên tiến (Được Hội nghị bầu) | CB làm công tác TĐKT |
| 25 | Sở Ngoại vụ | 2 | 1 | 1 | | |
| 26 | Sở Xây dựng | 3 | 1 | 2 | | |
| 27 | Sở Tài nguyên & Môi trường | 4 | 1 | 2 | 1 | |
| 28 | Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn | 5 | 1 | 3 | 1 | |
| 29 | Sở Công thương | 3 | 1 | 1 | 1 | |
| 30 | Sở Giao thông vận tải | 4 | 1 | 2 | 1 | |
| 31 | Ban QLDA Đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp | 2 | 1 | 1 | | |
| 32 | Ban QLDA Đầu tư xây dựng các Công trình NN&PTNT | 2 | 1 | 1 | | |
| 33 | Ban QLDA Đầu tư xây dựng các công trình Giao thông | 2 | 1 | 1 | | |
| 34 | Sở Thông tin và Truyền thông | 3 | 1 | 2 | | |
| 35 | Sở Y tế | 10 | 1 | 6 | 2 | 1 |
| 36 | Sở Khoa học & Công nghệ | 3 | 1 | 1 | 1 | |
| 37 | Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh | 5 | 1 | 3 | 1 | |
| 38 | Sở Lao động Thương binh & Xã hội | 3 | 1 | 2 | | |
| 39 | Sở Văn hoá Thể thao & Du lịch | 4 | 1 | 2 | 1 | |
| 40 | Sở Giáo dục & Đào tạo | 15 | 1 | 10 (Trong đó: 05 HS tiêu biểu các cấp; 05 điển hình tiên tiến) | 3 (Trưởng tiêu biểu) | 1 |
| 41 | Trường Cao đẳng Cộng đồng | 2 | 1 | 1 | | |
| 42 | Bảo hiểm xã hội tỉnh | 2 | 1 | 1 | | |
| 43 | Ban Dân vận Tỉnh ủy | 3 | 1 | 1 | 1 | |
| 44 | Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy | 3 | 1 | 1 | 1 | |
| 45 | Ban Tổ chức Tỉnh ủy | 3 | 1 | 1 | 1 | |
| 46 | Cơ quan Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh ủy | 3 | 1 | 1 | 1 | |
| 47 | Văn phòng Tỉnh ủy | 4 | 1 | 3 | | |
| 48 | Báo Lai Châu | 3 | 1 | 2 | | |
| 49 | Đảng uỷ Khối các cơ quan tỉnh | 3 | 1 | 2 | | |
| 50 | Trường Chính trị tỉnh | 3 | 1 | 2 | | |
| 51 | Ban Nội chính Tỉnh ủy | 2 | 1 | 1 | | |
| 52 | Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh | 2 | 1 | 1 | | |
| 53 | Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh | 1 | 1 | | | |
| 54 | Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh | 3 | 1 | 2 | | |
| 55 | Liên đoàn Lao động tỉnh | 5 | 1 | 3 (Trong đó: 01 công nhân) | 1 | |

| Stt | Tên đơn vị | Số lượng đại biểu | Trong đó | | | |
|-----|---|-------------------|----------|--|--|----------------------|
| | | | Lãnh đạo | Cá nhân là điển hình tiên tiến (Được Hội nghị bầu) | Tập thể là điển hình tiên tiến (Được Hội nghị bầu) | CB làm công tác TĐKT |
| | | | | tiêu biểu; 01 Chủ tịch CDCS tiêu biểu; 01 điển hình tiên tiến) | | |
| 56 | Hội Nông dân tỉnh | 3 | 1 | 2 | | |
| 57 | Tỉnh đoàn | 4 | 1 | 3 (Trong đó: 02 gương mặt tiêu biểu) | | |
| 58 | Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh | 3 | 1 | 2 (Trong đó: 01 điển hình tiên tiến; 01 chí hội trưởng tiêu biểu) | | |
| 59 | Hội Cựu chiến binh tỉnh | 3 | 1 | 2 (Trong đó 01 CCB tiêu biểu; 01 điển hình tiên tiến) | | |
| 60 | Hội Luật gia tỉnh | 1 | 1 | | | |
| 61 | Hội Chữ thập đỏ tỉnh | 2 | 1 | 1 | | |
| 62 | Liên minh Hợp tác xã | 5 | 1 | 1 | 3 (HTX tiêu biểu) | |
| 63 | Hội Văn học - Nghệ thuật | 1 | 1 | | | |
| 64 | Hội người cao tuổi | 3 | 1 | 2 (Điển hình tuổi cao gương sáng) | | |
| 65 | Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Lai Châu | 3 | 1 | | 2 (Doanh nghiệp tiêu biểu) | |
| 66 | Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật tỉnh | 1 | 1 | | | |
| 67 | Hội Cựu Thanh niên xung phong tỉnh | 2 | 1 | 1 Cựu TNXP tiêu biểu) | | |
| 68 | Kho bạc Nhà nước tỉnh Lai châu | 2 | 1 | 1 | | |
| 69 | Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Lai Châu | 2 | 1 | 1 | | |
| 70 | Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam chi nhánh tỉnh Lai Châu | 2 | 1 | 1 | | |
| 71 | Ngân hàng Phát triển Việt Nam Chi nhánh tỉnh Lai Châu | 2 | 1 | 1 | | |
| 72 | Sở Tài chính | 3 | 1 | 2 | | |
| 73 | Cục Thuế tỉnh | 2 | 1 | 1 | | |
| 74 | Ban Quản lý khu kinh tế Cửa khẩu Ma Lù Thàng | 2 | 1 | 1 | | |
| 75 | Chi nhánh Xăng dầu | 2 | 1 | 1 | | |
| 76 | Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh | 2 | 1 | 1 | | |

| Stt | Tên đơn vị | Số lượng đại biểu | Trong đó | | | |
|----------------|--|-------------------|------------|--|--|----------------------|
| | | | Lãnh đạo | Cá nhân là diễn viên tiên tiến (Được Hội nghị bầu) | Tập thể là diễn viên tiên tiến (Được Hội nghị bầu) | CB làm công tác TĐKT |
| | tỉnh Lai Châu | | | | | |
| 77 | Ngân hàng TMCP ĐT&PT Việt Nam Chi nhánh tỉnh Lai Châu | 2 | 1 | 1 | | |
| 78 | Bảo việt Lai Châu | 2 | 1 | 1 | | |
| 79 | Điện lực Lai Châu | 3 | 1 | 2 | | |
| 80 | Bưu điện tỉnh | 2 | 1 | 1 | | |
| 81 | Viễn thông Lai Châu | 2 | 1 | 1 | | |
| 82 | Viettel Lai Châu- Chi nhánh Tập đoàn công nghiệp Viễn thông Quân đội | 2 | 1 | 1 | | |
| 83 | Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam chi nhánh tỉnh Lai Châu | 2 | 1 | 1 | | |
| 84 | Chi nhánh công nghiệp Hóa chất mỏ Lai Châu | 1 | 1 | | | |
| 85 | Công ty Cổ phần Nước sạch Lai Châu | 2 | 1 | 1 | | |
| 86 | Công ty Cổ phần Môi trường & Đô thị | 1 | 1 | | | |
| 87 | Công ty Cổ phần Giống vật tư | 1 | 1 | | | |
| 88 | Công ty Dược vật Tư y tế | 1 | 1 | | | |
| 89 | Công ty Cổ phần Trà Than Uyên | 3 | 1 | 2 | | |
| 90 | Công ty Cổ phần xây dựng và quản lý đường bộ 1 | 1 | 1 | | | |
| 91 | Công ty Cổ phần Quản lý và xây dựng cầu đường 3 | 1 | 1 | | | |
| 92 | Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết | 3 | 1 | 1 | 1 | |
| 93 | Công ty TNHH MTV Quản lý Thủy nông Lai Châu. | 1 | 1 | | | |
| 94 | Công ty Cổ phần Cao su Lai Châu | 2 | 1 | 1 | | |
| 95 | Công ty Cổ phần Cao su Lai Châu 2 | 2 | 1 | 1 | | |
| 96 | Công ty Cổ phần Chè Lai Châu | 2 | 1 | 1 | | |
| Tổng số | | 341 | 115 | 170 | 46 | 10 |

SỐ LƯỢNG ĐẠI BIỂU
DỰ ĐẠI HỘI THI ĐUA YÊU NƯỚC TỈNH LAI CHÂU LẦN THỨ V

| Stt | Tên đơn vị | Số lượng đại biểu | Trong đó | | Ghi chú |
|-----|---|----------------------|------------|-----------|---------|
| | | | Cá nhân | Tập thể | |
| 1 | Nghệ nhân ưu tú | 12 | 12 | | |
| 2 | Nhà giáo ưu tú | 20 | 20 | | |
| 3 | Thầy thuốc nhân dân | 1 | 1 | | |
| 4 | Thầy thuốc ưu tú | 4 | 4 | | |
| 5 | CSTĐ toàn quốc | 22 | 22 | | |
| 6 | Anh hùng lao động | 2 | 1 | 1 | |
| 7 | Anh hùng LLVT | 18 | 4 | 14 | |
| 8 | Lão thành CM | 1 | 1 | | |
| 9 | Đại biểu Trung ương | 15 | 15 | | |
| 10 | Thành viên HĐTĐKT tỉnh | 15 | 15 | | |
| 11 | Thường trực Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh | 9 | 9 | | |
| 12 | Cụm Thi đua 7 tỉnh | 26 | 26 | | |
| 13 | Đại biểu trong tỉnh | 341 | 295 | 46 | |
| | Tổng cộng | 480 | 419 | 61 | |

